

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 6 - 2023

V/v: Ly hôn giữa chị C và anh Đ.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tiến Mẫn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trương Thị Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2023/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh C - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Duyên An, xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Đ - Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Duyên An, xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị C và anh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh C trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức Đ vào ngày 06/02/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; chị và anh Đ kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ nghiện ma túy, đã phải đi cai nghiện về việc

sử dụng ma túy nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy. Đầu năm 2023, anh Đ lại bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và đang phải đi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị C và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Đắc N, sinh ngày 31/7/2017, hiện cháu N đang ở với chị. Sau ly hôn, chị C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 12/5/2023, bị đơn anh Nguyễn Đức Đ trình bày: Anh và chị Lê Thị Thanh C chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phong huyện Ý Yên vào ngày 06/02/2017. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì anh phải đi cai nghiện ma túy, tháng 01 năm 2023 anh bị xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đang phải chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Chị C xin ly hôn, anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết để anh, chị được ly hôn. Anh và chị C có một con chung là cháu Nguyễn Đắc N, sinh ngày 31/7/2017; anh đồng ý để chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với chính quyền địa phương nơi anh Đ cư trú được biết: Anh Đ và chị C lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 06/02/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì địa phương không biết, tuy nhiên anh Đ nghiện ma túy, không tu chí làm ăn; đã từng phải đi cai nghiện, tháng 01/2023 do có hành vi trộm cắp tài sản nên anh Đ bị xử phạt tù và đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Anh Đ và chị C có một con chung là cháu Nguyễn Đắc N, hiện đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung anh Đ và chị C không có.

Do anh Đ vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, chị C và anh Đ chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ nghiện ma túy, không tu chí làm ăn; anh Đ đã từng phải đi cai nghiện về ma túy nhưng vẫn không từ bỏ được. Tháng 01 năm 2023 anh Đ bị Tòa án xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đang phải đi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị C được ly hôn với anh Đ. Về con chung, chị C và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Đắc N, sinh ngày 31/7/2017, hiện cháu N đang ở với chị C. Sau ly hôn, chị C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N. Anh Đ có quan điểm đồng ý để chị C nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu N sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị C và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, chị C và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh C thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Do bị đơn đang phải chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định nên không thể tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh C và anh Nguyễn Đức Đ kết hôn ngày 06/02/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phong, huyện Ý

Yên, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị C sống và có một con chung với nhau nhưng hạnh phúc không duy trì được. Mâu thuẫn phát sinh do anh Đ nghiện ma túy, không tu chí làm ăn; mặc dù đã đi cai nghiện ma túy nhưng vẫn không cai nghiện được. Tháng 01 năm 2023 anh Đ bị Toà án nhân dân huyện Ý Yên xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đang phải đi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị C và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Đắc N, sinh ngày 31/7/2017, hiện cháu N đang ở với chị C. Sau ly hôn, chị C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N. Xét yêu cầu của chị C về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, do anh Đ đang phải đi chấp hành án, chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Anh Đ có quan điểm đồng ý để chị C nuôi dưỡng cháu N. Vì vậy cần giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu N sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh C và anh Nguyễn Đức Đ không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Thanh C và anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Thanh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đắc N, sinh ngày 31/7/2017. Anh Nguyễn Đức Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh C phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003936, ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Lê Thị Thanh C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thanh C và anh Nguyễn Đức Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Phong;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

**Vũ Tiến Mãn**